

Nam Định, ngày 19 tháng 06 năm 2020



BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020

- A. **Tên doanh nghiệp:** CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM BAO BÌ BÚT SON
- B. **Thời gian bắt đầu phiên họp:** 8 giờ 00 phút, ngày 19/06/2020.
- C. **Địa điểm:** Trụ sở Công ty CP Vicem Bao bì Bút Sơn – Km2 đường Văn Cao, Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

D. **Thành phần tham dự:**

1. Khách mời gồm có: Lãnh đạo Tổng công ty Xi măng Việt Nam; Cán bộ các Phòng ban

2. Về phía công ty gồm có: Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty, Trưởng phó các đơn vị, các Cổ đông và Người đại diện ủy quyền của Cổ đông Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn (theo Danh sách cổ đông chốt tại ngày 20/03/2020).

E. **Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban giúp việc tại Đại hội:**

Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban giúp việc tại Đại hội đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% Cổ đông có mặt tán thành. Cụ thể như sau:

1. **Đoàn Chủ tịch:**

- | | | |
|-----------------------|-------------------|------------|
| - Ông Phạm Đức Cường | Chủ tịch HĐQT | Chủ tọa ĐH |
| - Ông Trần Ngọc Hưng | TVHĐQT - Giám đốc | Thành viên |
| - Ông Dương Minh Tuấn | Thành viên HĐQT | Thành viên |

2. **Ban Thư ký:**

- | | | |
|-------------------------|-------------------|------------|
| - Ông Hoàng Trung Chiến | Thư ký HĐQT | Trưởng ban |
| - Ông Nguyễn Quốc Đạt | CB Phòng Kế hoạch | Thành viên |

3. **Ban Bầu cử và Kiểm phiếu:**

- | | | |
|------------------------|--------------------------|------------|
| - Ông Trần Đức Thiện | Thành viên Ban kiểm soát | Trưởng ban |
| - Ông Nguyễn Văn Hoạch | CB Phòng Kế hoạch | Thành viên |
| - Bà Phạm Thị Thanh | Nhân viên Phòng Kế toán | Thành Viên |

4. **Ban Kiểm tra tư cách cổ đông**

- | | | |
|----------------------------|----------------------|------------|
| - Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng | Trưởng Ban kiểm soát | Trưởng ban |
|----------------------------|----------------------|------------|



- Ông Trần Đức Thiện: Thành viên BKS Thành viên

F. Điều kiện tiến hành Đại hội

Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông – Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng báo cáo tại Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020, tại thời điểm khai mạc (8h00 phút), Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định của Pháp luật hiện hành với cơ cấu cổ đông như sau: Số lượng Cổ đông tham dự và cổ đông ủy quyền tham dự đại hội là 29 Cổ đông, đại diện cho 5.470.753 cổ phần, chiếm 91,18% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (6.000.000 cổ phần), trong đó:

- Số Cổ đông tham dự trực tiếp là 29 Cổ đông, đại diện cho 1.704.656 cổ phần, chiếm 28,41% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Số Cổ đông ủy quyền là 07 Cổ đông, đại diện cho 3.766.097 cổ phần, chiếm 62,77% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

G. Nội dung phiên họp

1. **Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký và Ban bầu cử và kiểm phiếu** đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.
2. **Nội dung Chương trình nghị sự của Đại hội** đã được Đại hội đồng Cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.
3. **Quy chế làm việc** đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.
4. **Các Báo cáo và Tờ trình do Thành viên đoàn chủ tịch trình bày tại Đại hội:**
 - Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019;
 - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019;
 - Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD năm 2019 và Kế hoạch SXKD năm 2020;
 - Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2019 đã được kiểm toán;
 - Tờ trình số 01/20/TT –ĐHCD thông qua Báo cáo tài chính năm 2019;
 - Tờ trình số 02/20/TT –ĐHCD thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019;
 - Tờ trình số 03/20/TT –ĐHCD thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020;
 - Tờ trình số 04/20/TT –ĐHCD thông qua các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020;
 - Tờ trình số 05/20/TT –ĐHCD thông qua mức chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và Kế hoạch thù lao 2020;
 - Tờ trình số 06/20/TT –ĐHCD thông qua việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021.
5. **Bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, nhiệm kỳ 2016-2021:**

- **Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021** bầu bổ sung gồm 02 thành viên HĐQT;
- **Đại hội đã nhất trí thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử** với tỷ lệ 100% số CP có quyền biểu quyết tham dự Đại hội tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết;
- **Đại hội đã nghe Trưởng Ban bầu cử và Kiểm phiếu** thông qua Quy chế bầu cử;
- **Đại hội đã nhất trí thông qua Danh sách ứng viên bầu vào HĐQT**, với tỷ lệ 100% số CP có quyền biểu quyết tham dự Đại hội tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết;
- **Tổ chức bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021:** Đại hội đã được Ban bầu cử và Kiểm phiếu hướng dẫn chi tiết cách thức ghi phiếu bầu cử và bỏ phiếu bầu để thực hiện bầu cử.

Đến 10h 00 phút (thời điểm diễn ra Bầu cử thành viên HĐQT) Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo tại Đại hội số lượng cổ đông tham dự và cổ đông ủy quyền tham dự là **29** cổ đông, đại diện cho **5.470.753** cổ phần, chiếm **91,18%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Trong đó:

- + Số cổ đông tham dự trực tiếp là 29 cổ đông, đại diện cho 1.704.656 cổ phần, chiếm 28,41% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- + Số cổ đông ủy quyền là 07 cổ đông, đại diện cho 3.766.097 cổ phần, chiếm 62,77% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

6. Thảo luận tại Đại hội: Chủ tọa mời các Cổ đông tham gia ý kiến đối với các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội. *Không có ý kiến.*

Đến 10h 15 phút (thời điểm biểu quyết thông qua các Tờ trình Đại hội) Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo tại Đại hội số lượng cổ đông tham dự và cổ đông ủy quyền tham dự là **29** cổ đông, đại diện cho **5.470.753** cổ phần, chiếm **91,18%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

H. Nghi quyết của Đại hội đồng Cổ đông

Sau khi xem xét các Báo cáo, Tờ trình và thảo luận các vấn đề liên quan, Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2020 Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn đã nhất trí thông qua các nội dung sau:

- 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019** với **5.404.087** cổ phần tán thành, tương đương **98,78%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2019** với **5.404.087** cổ phần tán thành, tương đương **98,78%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;



3. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2019 và Kế hoạch SXKD năm 2020 với **5.404.087** cổ phần tán thành, tương đương **98,78%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

3.1 Kết quả kinh doanh 2019

- Doanh thu:	453,6 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	7,063 tỷ đồng
- EBITDA:	48,4 tỷ đồng
- Nộp ngân sách:	13,0 tỷ đồng
- Tỷ lệ trả cổ tức (bằng tiền):	7,0%

3.2 Kế hoạch kinh doanh 2020

- Doanh thu:	444,788 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	7,032 tỷ đồng
- EBITDA:	45,54 tỷ đồng
- Nộp ngân sách:	11,667 tỷ đồng
- Tỷ lệ trả cổ tức (bằng tiền):	7,0 %

4. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019 theo nội dung Tờ trình số 01/20TT-ĐHĐCĐ với **5.470.753** cổ phần tán thành, tương đương **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội

5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 theo nội dung Tờ trình số 02/20/TT-ĐHĐCĐ với **5.404.087** cổ phần tán thành, tương đương **98,78%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội; cụ thể như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Thành tiền
1	Lợi nhuận thực hiện 2019	Đồng	7.063.941.008
2	Thuế TNDN phải nộp	Đồng	1.455.431.701
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đồng	5.608.509.307
4	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	1.300.000.000
5	Trích lập quỹ đầu tư và phát triển	Đồng	108.509.307
6	Chia cổ tức năm 2019 (7,0 %)	Đồng	4.200.000.000
7	Lợi nhuận còn lại	Đồng	0

6. Căn cứ nội dung Tờ trình số 03/20/TT-ĐHĐCĐ về việc thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020: Đại hội đã thống nhất phê duyệt chọn **Công ty TNHH kiểm toán An Việt** là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 với **5.470.753** cổ phần tán thành, tương đương **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

7. Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 theo nội dung Tờ trình số 04/20/TT-ĐHĐCĐ với 5.404.087 cổ phần tán thành, tương đương 98,78% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội, cụ thể:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch
I-	Chỉ tiêu về tài chính		
1	Doanh thu	Tỷ đồng	444,788
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	7,032
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	5,562
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	11,667
5	EBITDA	Tỷ đồng	45,54
6	Tỷ lệ trả cổ tức bằng tiền	%	7,0
II-	Chỉ tiêu về sản lượng		
1	Sản xuất, tiêu thụ các loại bao XM	Triệu cái	75,0
2	Sản xuất, tiêu thụ bao Jumbo, Sling	Cái	1.000.000,0
III-	Chỉ tiêu về Lao động – Tiền lương		
1	Tổng số lao động	Người	530,0
2	Tổng quỹ tiền lương	Tỷ đồng	52,895
3	Lương bình quân/người/tháng	Đồng	8.300.000
4	Chỉ tiêu tăng năng suất lao động	%	≥ 7%

8. Thông qua mức thù lao HĐQT, BKS thực hiện năm 2019 và Kế hoạch thù lao 2020 theo nội dung Tờ trình số 05/20/TT-ĐHĐCĐ với 5.404.087 cổ phần tán thành, tương đương 98,78% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội, cụ thể như sau:

STT	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao (đồng/người/tháng)	Mức lương (đồng/người/tháng)
I	Hội đồng quản trị	5		
1	Chủ tịch HĐQT	1	6.000.000	
2	Thành viên HĐQT – Giám đốc	1	5.000.000	
3	Thành viên HĐQT	3	4.000.000	
II	Ban kiểm soát	3		
1	Trưởng BKS chuyên trách	1		15.800.000
2	Thành viên ban kiểm soát	2	3.000.000	

9. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT theo nội

dung Tờ trình số 06/20/TT-ĐHĐCĐ với 5.470.753 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

10. Đại hội đã thống nhất bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021 như sau:

Hội đồng quản trị gồm 02 thành viên trúng cử:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ: Số phiếu bầu / Tổng số CP có quyền BQ tham dự ĐH (%)
1.	Nguyễn Văn Chàng	3.291.859	60,2
2.	Dương Tuấn Linh	5.353.768	97,9

* Ngay sau khi có kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT, HĐQT đã họp và bầu chức danh Chủ tịch HĐQT; Ông Nguyễn Văn Chàng được bầu làm Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn với số phiếu bầu là 05/05 đạt tỷ lệ 100%.

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 kết thúc vào hồi 11 giờ 00 phút cùng ngày.

Các nội dung trong phiên họp được lập thành Biên bản và được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua. Biên bản gồm 06 trang, được lập thành 03 bản, lưu Hồ sơ văn kiện Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 tại Văn phòng Công ty 01 bản, lưu VT 01 bản, lưu Ban Thư ký 01 bản.

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 sẽ được lập thành văn bản và thông báo đến toàn thể Cổ đông theo đúng qui định của Pháp luật.

ĐOÀN CHỦ TỊCH



Dương Minh Tuấn



Trần Ngọc Hưng

Chủ Tọa



Phạm Đức Cường

BAN THƯ KÝ



Hoàng Trung Chiến



Nguyễn Quốc Đạt

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn ngày 19/06/2020.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 với **5.404.087** cổ phần tán thành, tương đương **98,78%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2019 với **5.404.087** cổ phần tán thành, tương đương **98,78%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

Điều 3. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2019 và Kế hoạch SXKD năm 2020 với **5.404.087** cổ phần tán thành, tương đương **98,78%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội, một số chỉ tiêu chính như sau:

3.1. Kết quả kinh doanh 2019

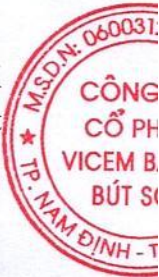
- Doanh thu:	453,6 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	7,03 tỷ đồng
- EBITDA:	48,4 tỷ đồng
- Nộp ngân sách:	13,0 tỷ đồng
- Tỷ lệ trả cổ tức (bằng tiền):	7,0%

3.2. Kế hoạch kinh doanh 2020

- Doanh thu:	444,788 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	7,032 tỷ đồng
- EBITDA:	45,54 tỷ đồng
- Nộp ngân sách:	11,667 tỷ đồng
- Tỷ lệ trả cổ tức (bằng tiền):	7,0 %

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019 theo nội dung Tờ trình số 01/20/TT-ĐHĐCĐ với **5.470.753** cổ phần tán thành, tương đương **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Điều 5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 theo nội dung Tờ trình số 02/20/TT-ĐHĐCĐ với **5.404.087** cổ phần tán thành, tương đương **98,78%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội; cụ thể như sau:



TT	Nội dung	ĐVT	Thành tiền
1	Lợi nhuận thực hiện 2019	Đồng	7.063.941.008
2	Thuế TNDN phải nộp	Đồng	1.455.431.701
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đồng	5.608.509.307
4	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	1.300.000.000
5	Trích lập quỹ đầu tư và phát triển	Đồng	108.509.307
6	Chia cổ tức năm 2019 (7,0 %)	Đồng	4.200.000.000
7	Lợi nhuận còn lại	Đồng	0

Điều 6. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2018 theo nội dung Tờ trình số 03/20/TT-ĐHĐCĐ với **5.470.753** cổ phần tán thành, tương đương **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

Điều 7. Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 theo nội dung Tờ trình số 04/20/TT-ĐHĐCĐ với **5.404.087** cổ phần tán thành, tương đương **98,78%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội, cụ thể:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch
I-	Chỉ tiêu về tài chính		
1	Doanh thu	Tỷ đồng	444,788
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	7,032
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	5,562
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	11,667
5	EBITDA	Tỷ đồng	45,54
6	Tỷ lệ trả cổ tức bằng tiền	%	7,0
II-	Chỉ tiêu về sản lượng		
1	Sản xuất, tiêu thụ các loại bao XM	Triệu cái	75,0
2	Sản xuất, tiêu thụ bao Jumbo, Sling	Cái	1.000.000,0
III-	Chỉ tiêu về Lao động – Tiền lương		
1	Tổng số lao động	Người	530,0
2	Tổng quỹ tiền lương	Tỷ đồng	52,895
3	Lương bình quân/người/tháng	Đồng	8.300.000
4	Chỉ tiêu tăng năng suất lao động	%	≥ 7%

Điều 8. Thông qua mức thù lao HĐQT, BKS thực hiện năm 2019 và Kế hoạch thù lao 2020 theo nội dung Tờ trình số 05/20/TT-ĐHĐCĐ với **5.404.087** cổ phần tán thành, tương đương **98,78%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại

Đại hội, cụ thể như sau;

STT	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao (đồng/người/ tháng)	Mức lương (đồng/người/ tháng)
I	Hội đồng quản trị	5		
1	Chủ tịch HĐQT	1	6.000.000	
2	Thành viên HĐQT – Giám đốc	1	5.000.000	
3	Thành viên HĐQT	3	4.000.000	
II	Ban kiểm soát	3		
1	Trưởng BKS chuyên trách	1		15.800.000
2	Thành viên ban kiểm soát	2	3.000.000	

Điều 9. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT theo nội dung Tờ trình số 06/20/TT-ĐHĐCĐ với **5.470.753** cổ phần tán thành, tương đương **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

Điều 10. Đại hội đã thống nhất bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021 như sau:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ: Số phiếu bầu / Tổng số CP có quyền BQ tham dự ĐH (%)
1.	Nguyễn Văn Chàng	3.291.859	60,2
2.	Dương Tuấn Linh	5.353.768	97,9

* Ngay sau khi có kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT, HĐQT đã họp và bầu chức danh Chủ tịch HĐQT; Ông Nguyễn Văn Chàng được bầu làm Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn với số phiếu bầu là 05/05 đạt tỷ lệ 100%.

Điều 11. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 19/06/2020

Hội đồng quản trị, Giám đốc và toàn thể cổ đông Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi gửi :

- Công bố TT ;
- Các cổ đông ;
- HĐQT, BKS, BGD ;
- Các đ/v trực thuộc Cty
- Lưu : VT, TK, HSDHCD.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI

CHỦ TỌA



Phạm Đức Cường

Nam Định, ngày 19 tháng 06 năm 2020

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vicem bao bì Bút Sơn, Hội đồng quản trị xin báo cáo công tác quản trị năm 2019 như sau:

I/ Đặc điểm tình hình :

1. Thuận lợi :

Năm 2019 là năm đi vào hoạt động ổn định sau khi đầu tư các dự án mở rộng sản xuất, đổi mới công nghệ với kết quả về sản lượng, cũng như chỉ tiêu tài chính hầu hết đều đạt kế hoạch nhưng cũng ở mức trung bình so với quy mô và năng lực hiện có của công ty.

2. Khó khăn :

- Năm 2019 thị trường tiêu thụ xi măng trong nước cũng như xuất khẩu giảm mạnh, dẫn đến sản lượng sản xuất, tiêu thụ của cả năm và đặc biệt là quý IV so với cùng kỳ giảm mạnh (chưa bao giờ thời điểm cuối năm thị trường tiêu thụ xi măng chậm như năm 2019).

- Khách hàng nợ đọng kéo dài, chiếm dụng vốn nhiều, dẫn đến cân đối tài chính rất khó khăn, trong khi hạn mức vay vốn lưu động ngân hàng có hạn.

II/ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019:

Trước bối cảnh có nhiều khó khăn, Hội đồng quản trị công ty đã phân tích, đánh giá sâu những cơ hội, thách thức, trên cơ sở đó đề ra nhiều giải pháp và định hướng đúng đắn trong lãnh đạo, quản lý và điều hành; Hội đồng quản trị đã hợp tác chặt chẽ với Ban điều hành nên đã triển khai thực hiện có hiệu quả công tác SXKD năm 2019:

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Tiêu thụ các loại bao XM	Triệu cái	75,0	75,9	101,2
2	Tiêu thụ bao Jumbo, Sling	Cái	1.000.000	1.010.000	101,0
3	Doanh thu	Tỷ đồng	459,3	453,6	98,8
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	11,661	14,801	126,93
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	6,952	7,064	101,6
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	5,561	5,608	100,8
7	Tỷ lệ trả cổ tức bằng tiền	%	7,0	7,0	100,0
8	Lương bình quân/người/tháng	Đồng	8.200.000	8.300.000	101,2

*** Nhận xét :**

Tất cả các chỉ tiêu cơ bản đều đạt và vượt kế hoạch đề ra, riêng chỉ tiêu doanh thu không đạt kế hoạch là vì các lý do sau đây :

+ Thứ nhất là giá bán vỏ bao giảm (cạnh tranh gay gắt).

+ Thứ hai là tỷ trọng vỏ bao may KPK giảm, bao dán đáy tăng (giá bao dán đáy thấp hơn giá bao may)

2. Về công tác đầu tư và sửa chữa TSCĐ thuộc thẩm quyền HĐQT phê duyệt:

STT	Tên máy móc thiết bị	Số lượng	Giá trị (tỷ đồng)
1	Đầu tư máy tráng màng	01 máy	14,635
2	Đầu tư máy dệt tròn khổ rộng	02 máy	3,328
3	Sửa chữa nhà văn phòng	01	2,030
	Tổng cộng		17,963

3. Về công tác quản lý và một số mặt công tác khác

Với quyền hạn, nghĩa vụ được giao theo quy định của pháp luật và điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty; Căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và tình hình thực tế của Công ty; Năm 2019 Hội đồng quản trị đã tổ chức nhiều cuộc họp bàn những vấn đề quan trọng để tập trung chỉ đạo, ra các nghị quyết, quyết định kịp thời phục vụ công tác tổ chức, sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và các mặt công tác khác.

Năm 2019 HĐQT đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định sau:

ST T	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
I-	Nghị quyết		
1	01/19/NQ-HĐQT	08/03/2019	<ol style="list-style-type: none"> 1. Giao KH quý II/2019 2. Ban hành định mức vật tư nguyên liệu năm 2019 3. Phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2018 và giao quỹ tiền lương kế hoạch năm 2019 4. Phê duyệt chủ trương đầu tư 02 máy dệt khổ rộng 5. Quyết định ngày tổ chức ĐHCĐ 2019
2	02/19/NQ-HĐQT	05/04/2019	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đánh giá kết quả SXKD quý I/2019 2. Thông qua nội dung các tờ trình, dự thảo BC trình ĐHCĐ 2019 3. Giới thiệu nhân sự bổ sung, thay thế HĐQT trình ĐHCĐ 2019 4. Thông qua chủ trương thoái vốn tại Công ty CP Thương mại Bao bì Bút Sơn 5. Thông qua nội dung báo cáo Vicem của người đại diện tại công ty.
3	03/2019/NQ-ĐHCĐ	26/04/2019	Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2019
4	04/19/NQ-HĐQT	20/06/2019	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019
5	05/19/NQ-HĐQT	05/07/2019	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đánh giá kết quả Quý II và 6 tháng đầu năm 2019, giao nhiệm vụ Quý III /2019. 2. Phê duyệt chủ trương sửa chữa nhà văn phòng 3. Thông qua kế hoạch tổ chức thăm quan, nghỉ hè cho CBCNV
6	06/19/NQ-HĐQT	11/10/2019	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đánh giá kết quả SXKD quý III và 9 tháng đầu năm 2019. 2. Giao kế hoạch quý IV/2019 3. Thông qua chủ trương bổ sung quỹ tiền lương năm 2019 theo văn bản của Vicem 4. Thông qua việc chuyển nhượng 02 máy dệt khổ rộng và thuê lại theo phương thức thuê tài chính đầu tư để bổ sung nguồn tài chính phục vụ sản xuất.

060031
CÔNG
CỔ PH
VICEM B
BÚT S
ĐỊNH -

7	07/19/NQ-HĐQT	31/12/2019	1. Đánh giá kế quả SXKD quý IV và cả năm 2019 2. Phê duyệt kế hoạch năm 2020 và các chỉ tiêu phấn đấu của năm 2020 3. Giao kế hoạch Quý I năm 2020 4. Ban hành Quy chế quản lý nợ
II-	Quyết định		
1	158/19/QĐ-HĐQT	08/03/2019	Phân công nhiệm vụ tổ chức ĐHCĐ 2019
2	159/19/QĐ-HĐQT	08/03/2019	Ban hành định mức vật tư, nguyên liệu năm 2019
3	160/19/QĐ-HĐQT	08/03/2019	Giao quỹ tiền lương KH năm 2019
4	161/19/QĐ-HĐQT	08/03/2019	Phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2018
5	364/19/QĐ-HĐQT	28/06/2019	Thôi cử đại diện vốn tại Công ty CP thương mại Bao bì Bút Sơn
6	377/19/QĐ-HĐQT	05/07/2019	Ủy quyền quyết định phê duyệt các thủ tục triển khai thực hiện công trình sửa chữa nhà văn phòng
7	586/19/QĐ-HĐQT	31/12/2019	Phê duyệt kế hoạch năm 2020
8	587/19/QĐ-HĐQT	31/12/2019	Ban hành quy chế quản lý nợ

Trong thời gian qua Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, thực hiện đúng quy định của pháp luật trong việc quản trị Công ty; Bảo toàn tốt nguồn vốn của các cổ đông, duy trì và trả cổ tức hàng năm đầy đủ, đúng hạn được thể hiện thông qua các số liệu như sau:

* Tại thời điểm 31/12/2019:

- Vốn chủ sở hữu : 105,3 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 7,063 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 5,608 tỷ đồng
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 935 đồng/cổ phiếu
- Hệ số bảo toàn vốn : 1,0

- Tỷ suất LN/vốn CSH (ROA): 6,7%

- Tỷ suất LN/tổng TS (ROE): 1,6%

* Việc chi trả cổ tức hàng năm:

- Hàng năm chi trả cổ tức cho các cổ đông của Công ty đầy đủ, kịp thời đúng quy định của pháp luật. Trả cổ tức năm 2018 đã được thực hiện chi trả vào ngày 25/10/2019 với tỷ lệ 7% mà Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 đã thông qua ngày 26/04/2019.

* Thù lao của Hội đồng quản trị :

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2019, Công ty đã thực hiện mức trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 như sau :

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị : 6,0 triệu đồng/tháng

+ Thành viên HĐQT kiêm GD: 5,0 triệu đồng/tháng

+ Thành viên HĐQT: 4,0 triệu đồng/tháng

+ Thành viên BKS: 3,0 triệu đồng/tháng

Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách hưởng lương tương đương Trưởng đơn vị trực thuộc công ty với mức là: 15.800.000 đồng/tháng.

4. Kết quả kiểm tra, giám sát của HĐQT đối với Giám đốc điều hành:

- HĐQT thực hiện quyền giám sát đối với Giám đốc điều hành thông qua việc thực hiện chế độ báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ tại các cuộc họp thường kỳ hoặc báo cáo bất thường khi có yêu cầu.

- Căn cứ nhiệm vụ quyền hạn của Giám đốc được quy định trong điều lệ công ty và kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2019, Hội đồng quản trị đã kiểm tra, giám sát đối với các nội dung sau:

+ Các chỉ tiêu do Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 thông qua và kế hoạch SXKD hàng quý do Hội đồng quản trị giao đều hoàn thành kế hoạch;

+ Việc quản lý, điều hành Công ty hoạt động đúng các quy định của Pháp luật, bảo toàn và phát triển có hiệu quả nguồn vốn của các cổ đông;

+ Thực hiện chế độ công bố thông tin khách quan, chính xác trung thực và kịp thời đến các Cổ đông theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin đối với Công ty niêm yết;

+ Ổn định việc làm, đời sống, thu nhập cho người lao động, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các Cổ đông;

+ Thực hiện đầy đủ nộp ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành;



+ Trích lập các quỹ Phúc lợi, Khen thưởng, Đầu tư phát triển và tổ chức thực hiện, sử dụng các quỹ này đúng mục đích, đúng quy định;

+ Tham gia công tác từ thiện, nhân đạo theo các phong trào của Tổng công ty cũng như ở địa phương.

III/ Những tồn tại:

Trong quá trình hoạt động, Hội đồng quản trị nhận thấy còn tồn tại một số hạn chế, cụ thể là: Chưa có những giải pháp hữu hiệu trong việc thu hồi công nợ của các khách hàng trong Vicem.

IV/ Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ 2019:

Trong việc thực hiện chức trách nhiệm vụ đối với Hội đồng quản trị, các thành viên trong HĐQT đã luôn chỉ đạo, giám sát, kiểm tra, đánh giá những việc đã làm được và chưa làm được, quản lý các mặt hoạt động theo đúng thẩm quyền mà Luật và Điều lệ Công ty quy định, luôn bám sát Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên, bám sát thực tế để tập trung chỉ đạo sản xuất kinh doanh.

Năm 2019 là một năm tất cả các mặt hoạt động về quản trị, điều hành, SXKD đều đạt kế hoạch và không có sự cố lớn xảy ra, trong khi các doanh nghiệp, nhất là các đơn vị trong ngành sản xuất vỏ bao hầu như đều gặp rất nhiều khó khăn. Đây là kết quả, thành công lớn của công ty trong năm qua và cũng đánh giá là năm hoàn thành tốt nhiệm vụ đối với HĐQT và Ban điều hành công ty.

V/ Phương hướng nhiệm vụ năm 2020

Phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những tồn tại, Hội đồng quản trị công ty tập trung chỉ đạo để thực hiện một số mục tiêu và nhiệm vụ cơ bản năm 2020 như sau:

1. Về công tác sản xuất kinh doanh:

- Sản xuất, tiêu thụ:	75 triệu vỏ bao xi măng các loại
- Sản xuất, tiêu thụ:	1.000.000 bao Sling, Jumbo
- Tổng doanh thu:	444,788 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế :	7,03 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế :	5,562 tỷ đồng
- Nộp ngân sách:	11,667 tỷ đồng
- Chi cổ tức:	7,0%
- Thu nhập bình quân:	8,3 triệu đồng/người/tháng.

2. Một số mặt công tác khác

- Chỉ đạo Ban Giám đốc điều hành tiếp tục duy trì mối quan hệ hợp tác có hiệu quả đối với các khách hàng truyền thống trong Vicem kể cả sau khi Vicem thoái hết vốn tại công ty; Tiếp tục khai thác các thị trường ngoài Vicem đối với các sản phẩm bao dán đáy, bao Sling, Jumbo để phát huy tối đa công suất của thiết bị;
- Tăng cường các giải pháp về quản lý, về kỹ thuật và công nghệ để ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm để có sức cạnh tranh cao trên thị trường;
- Tìm các giải pháp tối ưu trong công tác thu hồi công nợ và khai thác các nguồn tài chính để đảm bảo vốn lưu động phục vụ cho sản xuất kinh doanh;
- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp theo xu hướng chuyên nghiệp, công khai, minh bạch và đúng quy định của pháp luật.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020 của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục bám sát chức năng, quyền hạn, phát huy những kết quả đã đạt được, tập trung sức mạnh trí tuệ và tinh thần đoàn kết để làm tốt hơn nữa công tác quản lý Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Phạm Đức Cường

Nam Định, ngày 19 tháng 06 năm 2020

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ:

- Chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Vicem bao bì Bút Sơn (sau đây gọi tắt là Công ty);

Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt;

Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2019;

Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động trong năm 2019 của Công ty Cổ phần Vicem bao bì Bút Sơn như sau:

I- HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Các công tác đã thực hiện năm 2019:

Ban Kiểm Soát đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, xây dựng Quy chế hoạt động của Ban và chương trình hoạt động của năm 2019, ngoài ra Ban cũng tham dự các cuộc họp HĐQT hàng quý và các cuộc họp giao ban hàng tháng do Công ty tổ chức với mục tiêu nhằm đóng góp có hiệu quả vào kế hoạch SXKD của Công ty trong năm 2019. Cụ thể các hoạt động chủ yếu của Ban kiểm soát:

a/ Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị. Kiểm tra và giám sát việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

b/ Giám sát, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019 của Ban giám đốc điều hành, kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh theo Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2019.

c/ Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo 6 tháng và Báo cáo tài chính của Công ty năm 2019 đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

d/ Kiểm tra và giám sát các thủ tục mua sắm vật tư nguyên liệu.

e/ Kiểm tra và giám sát việc thực hiện việc tiêu hao định mức vật tư.

g/ Kiểm tra và giám sát các thủ tục đầu tư, sửa chữa lớn các tài sản cố định.

*** Nhận xét của Ban kiểm soát:**

Trong năm 2019, Ban Kiểm Soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật.

Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác và hợp pháp trong việc ghi chép số liệu.

Năm 2019 là năm Công ty đã đi vào hoạt động ổn định các dây chuyền sản xuất cũng như ổn định về tổ chức tuyển dụng lao động. Tuy nhiên, đây lại là năm thị trường tiêu thụ xi măng giảm sút mạnh nên có ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng tiêu thụ vỏ bao xi măng. Mặt khác, thị trường vỏ bao có sự thay đổi dịch chuyển từ vỏ bao may sang bao dán, bao xuất khẩu. Nắm bắt được nhu cầu thay đổi của thị trường, HĐQT và Ban giám đốc điều hành đã chủ động tìm kiếm khách hàng, nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao chất lượng phục vụ, đáp ứng giao hàng đúng tiến độ, giảm thiểu chi phí... để nâng cao thị phần, đáp ứng được năng lực sản xuất của Công ty cũng như đạt được mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra.

2. Kế hoạch định hướng năm 2020

- Sản xuất, tiêu thụ vỏ bao xi măng:	75 triệu vỏ
- Sản xuất, tiêu thụ vỏ bao Jumbo - Sling:	1.000.000 vỏ
- Tổng doanh thu:	444,79 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế :	7,03 tỷ đồng
- Nộp ngân sách:	11,67 tỷ đồng
- Chi trả cổ tức:	7,0%
- Thu nhập bình quân:	8,3 triệu đồng/người/tháng.

Với công suất thiết kế của máy móc thiết bị hiện có, nguồn nhân lực ổn định như hiện nay thì các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 là khả thi. Tuy nhiên để đạt được kế hoạch năm 2020, Công ty cần:

- Phát huy tối đa công suất thiết bị, nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm thiểu chi phí, tái sử dụng phế liệu thu hồi nhằm giảm giá thành sản xuất, tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

- Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ tại các công đoạn sản xuất, có biện pháp xử lý kịp thời, cụ thể để hạn chế tối đa sản phẩm kém chất lượng.

- Có kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị để dây chuyền sản xuất hoạt động ổn định, đạt năng suất chất lượng, giảm thiểu phế phẩm.

- Xử lý sự cố thiết bị kịp thời đảm bảo an toàn, tiết kiệm.

- Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở và tuyên truyền tới người lao động công tác An toàn VSLĐ, phòng chống cháy nổ và phòng chống thiên tai.

II- KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Về công tác quản trị và điều hành

Hội đồng quản trị Công ty gồm có 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên tham gia điều hành trực tiếp. Họp Đại hội đồng cổ đông ngày 26/4/2019, bổ nhiệm ủy viên HĐQT: ông Dương Minh Tuấn, miễn nhiệm ủy viên HĐQT: ông Mai Văn Dân.

2. Nhận xét của Ban kiểm soát:

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật.

- HĐQT đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ hàng quý, và đưa ra các nghị quyết và quyết định kịp thời để định hướng, chỉ đạo sản xuất kinh doanh theo đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy định của pháp luật.

- Các nghị quyết của HĐQT đã được ban hành đúng thẩm quyền của HĐQT và nội dung của các nghị quyết này đều tuân thủ và phù hợp với các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, mục tiêu chiến lược phát triển của Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật.

III- KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Kết quả sản xuất kinh doanh thể hiện qua các chỉ tiêu chủ yếu sau đây:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019	TH năm 2019	So sánh TH/KH (%)	So sánh 2019/2018 (%)
1	Sản lượng sản xuất					
	- Vỏ bao xi măng	Tr.cái	75,0	75,7	101,00	88,13
	- Vỏ bao Jumbo – Sling	Ng.cái	1.000,0	993,2	99,32	159,2
2	Sản lượng tiêu thụ					
	- Vỏ bao xi măng	Tr. cái	75,0	75,9	101,21	89,7
	- Vỏ bao Jumbo – Sling	Ng.cái	1.000,0	1.010,0	101,00	168,2
3	Doanh thu	Tỷ.đ	459.360	453.577	98,74	93,86
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	6,952	7,064	101,61	111,3
5	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ.đ	11,7	14,8	126,93	149,5

Ban giám đốc gồm 1 giám đốc: ông Trần Ngọc Hưng và 1 phó giám đốc: ông Dương Minh Tuấn.

- Cùng với HĐQT, Ban giám đốc công ty có những chỉ đạo sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành quản lý và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của Công ty, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước và các chế độ chính sách cho người lao động, bảo toàn và phát triển vốn của Nhà nước và các cổ đông.

- Ban giám đốc đã có những giải pháp quyết liệt để chấn chỉnh và nâng cao công tác quản lý, nâng cao hiệu quả SXKD và có nhiều giải pháp cả về thị trường, kỹ thuật, tiết kiệm chi phí, chống lãng phí, hợp lý hóa sản xuất... để đạt được hiệu quả cao nhất.

- Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Ổn định việc làm, thu nhập cho người lao động, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông.

2. Về công tác tài chính kế toán:

- Ban Kiểm soát nhận thấy việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán An Việt là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty là đúng theo nội dung của Đại hội cổ đông năm 2019.

- Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu về chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán, kế toán và lập các báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp.

- Công ty đã thực hiện việc công bố thông tin theo đúng hướng dẫn tại Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 6/10/2015 đối với công ty niêm yết.

- Báo cáo tài chính của Công ty đã được lập theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

- Ban Kiểm soát xác nhận các số liệu tài chính được đưa ra trong Báo cáo của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông là thể hiện trung thực tình hình kế toán tài chính hiện tại của Công ty. Những số liệu chính về tình hình tài chính 31/12/2019:

0031
CÔNG
CỔ PH
CEM B
BÚT S
/INH -

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu tài chính	31/12/2019	31/12/2018	So sánh 2019/2018 (%)
I. Tổng tài sản	428,7	427,8	101,1
1. Tài sản ngắn hạn	263,8	253,7	108,3
2. Tài sản dài hạn	164,8	174,1	90,6
II. Tổng nguồn vốn	428,7	427,8	101,1
1. Nợ ngắn hạn	291,9	289,9	100,7
2. Nợ dài hạn	31,4	36,4	86,3
3. Vốn chủ sở hữu	105,3	104,5	100,8

Với số liệu như trên, BKS có nhận xét như sau:

- Nợ ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2019 lớn hơn tài sản ngắn hạn 28,1 tỷ đồng. Vì vậy, Công ty cần có giải pháp để thu hồi các khoản nợ ngắn hạn để quay vòng vốn lưu động, giảm thiểu chi phí lãi vay, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

3. Về công tác tổ chức nhân sự:

- Năm 2019 Công ty đã đi vào hoạt động ổn định, tổng số lao động được tuyển dụng bổ sung là 156 lao động, trong đó đã ký hợp đồng 94 lao động, chuyển 61 lao động không còn nhu cầu làm việc tại Công ty, 62 lao động học việc bỏ việc dở dang. Các thủ tục về công tác tổ chức được thực hiện theo đúng quy chế, quy định, phù hợp với quy mô hoạt động của Công ty.

- Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2019 là 8,3 triệu đồng/người/tháng

- Các chế độ của người lao động luôn được đảm bảo và theo luật hiện hành và quy chế của Công ty.

4. Về các công tác khác:

a/ Công tác đầu tư, sửa chữa lớn TSCĐ.

- Để đáp ứng phục vụ sản xuất kinh doanh Công ty đã đầu tư một số máy móc thiết bị như sau:

- + 02 máy dẹt tròn khổ rộng
- + 01 máy làm lạnh nước Fusheng
- + 01 máy vằm nhựa tái chế
- + 01 máy ép kiện
- + 01 bộ cân phối liệu
- + 01 máy tráng màng

Tổng giá trị đầu tư là của các tài sản trên là: 18.770 triệu đồng.

- Về sửa chữa lớn tài sản cố định: Năm 2019 phát sinh chi phí sửa chữa máy móc thiết bị là 4.518 triệu đồng. Trong đó bao gồm: Máy dẹt: 1.651 triệu đồng, Nhà ăn ca: 741 triệu đồng, Nhà văn phòng: 2.030 triệu đồng, Trạm xử lý nước thải: 95 triệu đồng.

b/ Mua sắm nguyên vật liệu chủ yếu

- Các hợp đồng mua vật tư, nguyên vật liệu chính đã được thực hiện.
 - + Nhựa tạo sợi: 5.517 tấn

+ Nhựa trắng: 1.530 tấn
 + Giấy Krap: 4.735 tấn

Việc đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm nguyên vật liệu Công ty đều thực hiện theo quy định của Nhà nước về đấu thầu và các quy định của Công ty, đảm bảo tính cạnh tranh tiến độ cung cấp, chất lượng hàng hóa và đã mang lại hiệu quả kinh tế.

IV- THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019

1. Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- Các Báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.

- Ý kiến của kiểm toán viên về các Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty là ý kiến chấp nhận toàn bộ. Các Báo cáo tài chính năm 2019 đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2019, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm 2019, phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD chủ yếu trong năm 2019 theo BCTC như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Thực hiện 2018	TH/KH 2019	TH2019 /TH2018
1. Tổng doanh thu	Tỷ đ	459,4	453,6	483,2	98,7	93,9
2. Chi phí tài chính	Tỷ đ	14,3	15,5	13,0	108,4	119,2
3. Chi phí bán hàng	Tỷ đ	7,6	6,7	7,2	88,2	93,1
4. Chi phí quản lý	Tỷ đ	12,4	12,3	12,5	99,2	98,4
5. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	6,9	7,1	6,3	102,9	112,7

Căn cứ vào bảng tổng hợp nêu trên cho thấy: Năm 2019 là năm rất khó khăn, thị trường vô bao biến động khó lường, chi phí tài chính tăng do khách hàng nợ đọng nhiều, chiếm dụng vốn dài ngày. Để đạt được kết quả kinh doanh đề ra, ngoài việc tìm kiếm, phát triển thị trường, Ban lãnh đạo Công ty đã phải đẩy mạnh công tác quản lý, yêu cầu ra soát, giảm thiểu các chi phí, phế phẩm trong sản xuất kinh doanh. Chủ động khâu vận chuyển giao hàng bằng phương tiện của Công ty, nhằm đáp ứng được tiến độ của khách hàng cũng như giảm thiểu chi phí bán hàng. Vì vậy, chỉ tiêu doanh thu năm 2019 giảm 4,3% so với kế hoạch và giảm 9,1% so với cùng kỳ, chỉ tiêu chi phí tài chính năm 2019 tăng 8,4% so với kế hoạch và tăng 19,2% so với cùng kỳ nhưng chỉ tiêu lợi nhuận năm 2019 đã tăng 2,9% so với kế hoạch và tăng 12,7% so với cùng kỳ.

3. Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2019

3.1. Các chỉ tiêu phân tích tài chính

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2019	Năm 2018
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản ngắn hạn/tổng tài sản	%	61,55	59,31

	- Tài sản dài hạn/tổng tài sản	%	38,45	40,69
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/tổng nguồn vốn	%	75,43	75,57
	- Nguồn vốn CSH/tổng nguồn vốn	%	24,57	24,43
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán hiện tại	Lần	2,29	1,87
	- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	0,90	0,88
4	Tỷ suất sinh lời			
	- Tỷ suất LNTT/doanh thu thuần	%	1,56	1,31
	- Tỷ suất LNST/doanh thu thuần	%	1,24	1,03
5	Tỷ suất lợi nhuận/tổng tài sản			
	- Tỷ suất LNTT/tổng tài sản	%	1,65	1,48
	- Tỷ suất LNST/tổng tài sản	%	1,31	1,16
6	Tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu			
	- Tỷ suất LNTT/vốn CSH	%	6,71	6,07
	- Tỷ suất LNST/vốn CSH	%	5,32	4,76

3.2. Nhận xét, đánh giá tình hình tài chính tại ngày 31/12/2019

Từ các chỉ tiêu kinh doanh tài chính cho thấy:

- Các tỷ suất sinh lời đều >1, cho thấy việc đầu tư hoạt động kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả tốt.

- Khả năng thanh toán hiện tại >1, điều đó cho thấy khả năng thanh toán hiện tại của Công ty ở mức tốt.

- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn năm 2018 chỉ đạt 0,88 lần và đạt 0,90 lần trong năm 2019 cho thấy công tác thu hồi công nợ ngắn hạn chưa được tốt.

V- THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2019

1. Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2018 và trả cổ tức cho Cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

- Năm 2019, Công ty đã chia cổ tức của năm 2018 là 7%/năm tương ứng với số tiền là : 4.200.000.000 đồng.

- Dự kiến phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2019:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	6.952.000.000	7.063.941.008
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	5.561.600.000	5.608.509.307
3	Lợi nhuận được phân phối	5.561.600.000	5.608.509.307
4	Chi trả cổ tức	4.200.000.000	4.200.000.000
5	Trích các quỹ	1.361.000.000	1.408.509.307
	<i>Trong đó : - Quỹ đầu tư phát triển</i>		108.509.307
	<i>- Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>		1.300.000.000
6	Tổng lợi nhuận đã phân phối	5.561.600.000	5.608.509.307

- Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức cho các cổ đông theo đúng Điều lệ, Nghị quyết HĐQT và quy định của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

2. Trích thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019

Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2019, Công ty đã thực hiện mức trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 như sau :

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị : 6,0 triệu đồng/tháng

- + Thành viên HĐQT kiêm GD: 5,0 triệu đồng/tháng
- + Thành viên HĐQT: 4,0 triệu đồng/tháng
- + Thành viên BKS: 3,0 triệu đồng/tháng

Riêng Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách hưởng lương tương đương Trưởng đơn vị trực thuộc công ty với mức lương là: 15.800.000 đồng/tháng.

VI- KIẾN NGHỊ

Để thực hiện tốt nhiệm vụ năm 2020. Ban kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

1. Về công tác tổ chức và nguồn nhân lực

- Tiếp tục tạo điều kiện tốt nhất cho người lao động, đảm bảo thu nhập ổn định và có chế độ chính sách khuyến khích người lao động nhằm mục đích để người lao động làm việc có hiệu quả và gắn bó lâu dài với Công ty.

- Tuyển dụng và đào tạo đội ngũ lao động có trình độ tay nghề phù hợp với dây chuyền thiết bị công nghệ mới và hiện đại, đồng thời đào tạo nâng cao trình độ của cán bộ quản lý cho phù hợp với mô hình và quy mô hoạt động của Công ty.

2. Về tổ chức sản xuất

- Phát huy tối đa công suất thiết bị, nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm thiểu chi phí, tái sử dụng phế liệu thu hồi nhằm giảm giá thành sản xuất, tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

- Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ tại các công đoạn sản xuất, có biện pháp xử lý kịp thời, cụ thể để hạn chế tối đa sản phẩm kém chất lượng.

- Có kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị để dây chuyền sản xuất hoạt động ổn định, đạt năng suất chất lượng, giảm thiểu phế phẩm.

- Xử lý sự cố thiết bị kịp thời đảm bảo an toàn, tiết kiệm.

- Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở và tuyên truyền tới người lao động công tác An toàn VSLĐ, phòng chống cháy nổ và phòng chống thiên tai.

3. Về công tác thị trường

- Hiện nay đã có rất nhiều các nhà cung cấp vỏ bao mới ra đời, Công ty cần nắm bắt sát các thị trường để đáp ứng nhu cầu về chất lượng sản phẩm, thời gian, tiến độ giao hàng... nhằm tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

- Duy trì các thị trường tiềm năng, tìm kiếm thêm các thị trường tiêu thụ bao dán, bao xuất khẩu và bao Jumbo – Slings.

- Nghiên cứu, tìm kiếm, mở rộng các thị trường hàng xuất khẩu.

- Cân đối nguồn tài chính cũng như nguồn hàng tồn kho để thực hiện mua nguyên vật liệu đảm bảo chất lượng, đáp ứng nhu cầu sản xuất và hiệu quả.

4. Về công nợ phải thu, phải trả

Tại 31/12/2019, nợ phải thu ngắn của các công ty trong Vicem tăng cao (162,1 tỷ), chiếm 79,3% so với tổng nợ phải thu (204,4 tỷ). Công ty cần có giải pháp thu hồi công nợ của các đơn vị có số dư nợ cao và dài kỳ để cân đối nguồn tài chính mua nguyên vật liệu để ổn định sản xuất, đáp ứng nhu cầu thị trường cũng như thanh toán các khoản nợ đến hạn.

VII- TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG:

- Hội đồng Quản trị đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị cho Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.

- Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

Các thành viên trong Ban Kiểm soát đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực thi nhiệm vụ, đã thể hiện được tính trung thực, khách quan trong công việc. Tuy nhiên, với điều kiện làm việc kiêm nhiệm nên việc kiểm soát các hoạt động còn hạn chế, tiềm ẩn những rủi ro ngoài tầm kiểm soát là không tránh khỏi. Ban Kiểm soát cần phải quan tâm, nỗ lực và hoàn thiện hơn nữa trong thời gian tới.

Để đảm bảo công tác quản lý điều hành của Công ty được tốt hơn trong năm tới, cần tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc điều hành Công ty.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY



Nguyễn Thị Thanh Hằng

Ghi chú: Tài liệu này có thể được sửa đổi, bổ sung thích hợp và trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định tại Đại hội

Nam Định, ngày 19 tháng 06 năm 2020

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2019
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020**

**Phần thứ nhất
THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019**

I- Tình hình hoạt động

1. Thuận lợi:

Năm 2019 công tác điều hành SXKD của Ban giám đốc luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị Công ty, đồng thời cũng là năm thứ hai sau khi hoàn thành việc đầu tư đổi mới công nghệ, mở rộng sản xuất, đa dạng hóa sản phẩm, hiện nay dây chuyền thiết bị mới, đồng bộ, chất lượng sản phẩm nâng cao và ổn định. Với năng lực hiện nay công ty có thể cung cấp 40 triệu bao may, 55 triệu bao dán đáy và 1,0 triệu bao Jumbo và Siling.

2. Khó khăn, thách thức:

- Năm 2019 là năm gặp rất nhiều khó khăn trên thị trường tiêu thụ bao, sản lượng tại thị trường các đơn vị thuộc Vicem trong năm 2019 giảm nhiều. Yêu cầu của thị trường về chất lượng, mẫu mã vỏ bao ngày càng tăng, càng khắt khe, cạnh tranh trên thị trường vỏ bao xi măng ngày càng quyết liệt.

- Công ty cung cấp cho nhiều khách hàng nhỏ lẻ, sản lượng ít, mẫu mã nhiều, dẫn đến việc sắp xếp, điều hành sản xuất gặp khó khăn và gây hao tổn nguyên vật liệu trong quá trình chuyển đổi mẫu mã bao.

- Năm 2019 giá bán vỏ bao giảm, việc thanh toán công nợ của các khách hàng kéo dài, nợ quá hạn tăng làm ảnh hưởng rất lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Đặc biệt là các khách hàng trong Vicem có dự nợ rất lớn, đây cũng là khó khăn nhất của năm 2019.

- Tình hình lao động trong năm 2019 vẫn thường xuyên biến động, Công ty luôn trong tình trạng thiếu lao động, đây cũng là tình trạng chung của nhiều doanh nghiệp trong những năm gần đây.



II- Tổng quan về kết quả SXKD

1. Kết quả hoạt động kinh sản xuất doanh năm 2019

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH (%)	So sánh năm 2018
I-	Chỉ tiêu về tài chính					
1	Doanh thu	Tỷ đồng	459,3	453,6	98,6	93,9%
2	Lợi nhuận	Tỷ đồng	6,9	7,03	101,9	109,5%
3	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	11,6	13,0	112,0	131,3%
4	EBITDA	Tỷ đồng	48,2	48,4	100,4	106,1%
5	Tỷ lệ trả cổ tức bằng tiền	%	7,0	7,0	100,0	100,0%
II-	Chỉ tiêu về sản lượng					
1	Tiêu thụ các loại bao XM	Triệu cái	75,0	75,9	101,2	89,9%
2	Tiêu thụ bao Jumbo, Sling	Cái	1.000.000	1.000.133	100,1	160,3%
III-	Chỉ tiêu về Lao động – Tiền lương					
1	Tổng số lao động	Người	530,0	496,0	93,5	102,0%
2	Tổng quỹ tiền lương	Tỷ đồng	49,2	49,2	100,0	103,3%
	<i>Trong đó:</i>					
	- Tiền lương bao XM	Tỷ đồng	29,2	29,2	100,0	82,0%
	- Tiền lương bao Sling, Jumbo	Tỷ đồng	20,0	19,7	98,5	164,1
3	Lương bình quân/người/tháng	Đồng	8.200.000	8.260.000	100,7	100,7%

Nhận xét:

Với kết quả trên, hầu hết các chỉ tiêu đều đạt kế hoạch và không có chỉ tiêu vượt ở mức độ quá cao, chứng tỏ việc nhận định và xây dựng kế hoạch từ năm của Công ty là chính xác, sát với thị trường. Riêng chỉ tiêu về doanh thu không đạt là do năm 2019 giá bán một số loại sản phẩm giảm và tỷ trọng bao dán đáy nhiều hơn bao may do đó doanh thu thấp hơn kế hoạch. Đây cũng là một trong những thay đổi về nhu cầu của thị trường trong năm 2019 và xu hướng trong những năm tiếp theo.

2. Lao động – Tiền lương:

- Trong năm 2019 (đến thời điểm 31/12/2019), Công ty đã tuyển dụng 156 lao động mới.

- Lao động giảm: 184 người

- Thu nhập của người lao động bình quân trong năm 2019 là 8,26 triệu đồng/người/tháng.

3. Thực hiện các dự án đầu tư, mua sắm thiết bị:

Đầu năm 2019 đã mua bổ sung một số máy móc thiết bị gồm:

STT	Tên máy móc thiết bị	Số lượng	Giá trị (đ)
1	Máy tráng màng	01 máy	14.635.000.000
2	Máy ép kiện	01 máy	100.000.000
3	Mua máy văm nhựa tái chế	01 máy	145.000.000
4	Mua máy làm lạnh nước Fusheng	01 máy	302.000.000
5	Bộ cân phối liệu	01 máy	260.000.000
6	Máy dệt tròn khổ rộng	02 máy	3.328.000.000
	Tổng cộng		18.770.000.000

4. Công tác sửa chữa lớn tài sản cố định:

Tổng chi phí sửa chữa máy móc thiết bị, tài sản cố định là **4,517 tỷ đồng**.

Trong đó

- Máy dệt: 1,651 tỷ đồng,
- Nhà ăn ca: 0,741 tỷ đồng,
- Nhà văn phòng: 2,03 tỷ đồng,
- Trạm xử lý nước thải: 0,095 tỷ đồng.

5. Công tác tổ chức và quản lý

Chuyển đổi mô hình tổ chức từ 01/01/2019 theo cơ cấu tổ chức gồm 03 phòng nghiệp vụ và 05 xưởng sản xuất (trước đây gồm 04 phòng nghiệp vụ và 05 Xưởng sản xuất).

Thay đổi quy chế trả lương cho người lao động, áp dụng phương pháp tính điểm KPI, thời gian áp dụng từ 01/01/2019

Sau một năm đi vào hoạt động theo mô hình tổ chức mới và áp dụng phương pháp tính điểm KPI mọi hoạt động đi vào ổn định và hiệu quả.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, BIỆN PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu tài chính:

Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch
Doanh thu	Tỷ đồng	444,788
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	7,032
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	5,562
Nộp ngân sách	Tỷ đồng	11,667
EBITDA	Tỷ đồng	45,54
Tỷ lệ trả cổ tức bằng tiền	%	7,0

2. Mục tiêu sản lượng:

2.1. Đối với hoạt động sản xuất các loại vỏ bao xi măng:

Bao gồm bao may và bao dán đáy:

- Kế hoạch sản lượng: 75,0 triệu bao các loại.

2.2. Đối với hoạt động sản xuất bao Sling, Jumbo

- Kế hoạch sản lượng: 1,0 triệu bao

3. Mục tiêu về Lao động – Tiền lương

- Tổng số lao động: 530 người
- Tổng quỹ lương: 52,895 tỷ đồng
- Tiền lương bình quân người/tháng: 8.300.000 đồng
- Tăng năng suất lao động : $\geq 7\%$

II- Giải pháp thực hiện:

1. Về tổ chức sản xuất :

- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, vận hành thiết bị, nắm bắt và làm chủ được thiết bị công nghệ mới đầu tư. Nâng cao chất lượng sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị.

- Không để tình trạng thiếu nguyên liệu, vật tư, phụ tùng cho sản xuất, không để máy dừng do thiếu vật tư hoặc phụ tùng sửa chữa.

- Việc phối hợp giữa các đơn vị sản xuất với sản xuất, sản xuất với đơn vị phụ trợ phải thống nhất, kịp thời, tránh tình trạng đổ lỗi cho nhau.

- Kiểm tra chặt chẽ chất lượng ngay từ khâu vật tư đầu vào và ở tất cả các công đoạn sản xuất tiếp theo; Duy trì và nâng cao chất lượng sản phẩm để tăng sức cạnh tranh;

- Nâng cao công tác quản lý sản xuất, tiết kiệm vật tư nguyên liệu, giảm giá thành sản phẩm.

- Thường xuyên nghiên cứu, tiếp cận, cập nhật các loại thiết bị và công nghệ mới, hiện đại và mạnh dạn áp dụng đưa vào sản xuất để đạt được hiệu quả cao hơn.

- Tăng cường chất lượng sửa chữa, gia công, chế tạo phụ tùng, vật tư

2. Về công tác quản lý chất lượng sản phẩm :

Trước yêu cầu càng ngày càng khắt khe của khách hàng về chất lượng sản phẩm cũng như việc cạnh tranh ngày càng quyết liệt trên thị trường, năm 2019 phải tập trung làm tốt công tác quản lý chất lượng sản phẩm mọi số nội dung sau:

- Kiểm tra chặt chẽ chất lượng ngay từ khâu vật tư đầu vào và ở tất cả các công đoạn sản xuất tiếp theo;

- Gắn trách nhiệm về chất lượng sản phẩm do phân xưởng, bộ phận mình làm ra đối với từng người lao động làm việc trong tất cả công đoạn sản xuất;

3. Công tác thị trường

- Thường xuyên bám sát khách hàng để nắm bắt kịp thời những thay đổi về kỹ thuật, thay đổi về chủng loại, công nghệ đóng bao của khách hàng để điều chỉnh sản phẩm của mình cho phù hợp.

- Khai thác thị trường các loại sản phẩm khác ngoài vỏ bao xi măng như các loại bao nông sản, túi siêu thị..., phát huy và xây dựng thương hiệu đối với sản phẩm bao Sling, Jumbo.

- Đối với công tác thu mua vật tư nguyên liệu phục vụ sản xuất cần phải linh hoạt để đạt hiệu quả cao nhất.

4. Về công tác tổ chức, quản lý

- Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Giám đốc điều hành, tăng cường tính chủ động, hiệu quả, trách nhiệm theo đúng định hướng và mục tiêu của Hội đồng quản trị;

- Thực hiện chế độ luân chuyển cán bộ, công nhân viên theo mục tiêu của Công ty, tạo điều kiện và môi trường làm việc, phấn đấu cho CBCNV có năng lực, tâm huyết làm gắn bó với doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả cho quản lý và điều hành của doanh nghiệp.

- Tiếp tục tuyển dụng đội ngũ lao động có tâm huyết, có sức khỏe, có tay nghề để đáp ứng được yêu cầu của công ty trong những năm tới; Phát hiện, đào tạo bồi

dưỡng kỹ năng quản lý cho đội ngũ cán bộ đáp ứng các tiêu chuẩn và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của công ty.

- Thường xuyên đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động để người lao động đáp ứng được với nhiều vị trí làm việc, để khi cần có thể điều động luân chuyển cho linh hoạt.

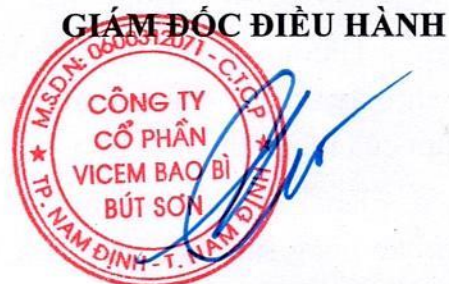
5. Công tác quản trị doanh nghiệp:

- Chú trọng đến công tác đào tạo, đào tạo lại đội ngũ cán bộ quản lý có kỹ năng quản trị doanh nghiệp một cách toàn diện theo hướng hiện đại để thích hợp với quy luật của kinh tế thị trường.

- Hướng đến việc quản trị doanh nghiệp theo pháp luật và Điều lệ công ty; Tích cực áp dụng công nghệ thông tin (4.0) vào công tác quản lý.

- Từng bước hình thành và xây dựng thương hiệu của Công ty, xây dựng văn hóa doanh nghiệp phù hợp với mục tiêu chiến lược và quy mô phát triển của Công ty sau khi Vicem thoái toàn bộ vốn tại công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.



Trần Ngọc Hưng

Số: 01/20/TT-ĐHĐCĐ

Nam Định, ngày 19 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn;
- Căn cứ kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt. Báo cáo tài chính năm 2019 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty.

Báo cáo tài chính tóm tắt bao gồm:

1. Bảng cân đối kế toán
2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
3. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản
4. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

(Có báo cáo tài chính tóm tắt năm 2019 kèm theo tờ trình)

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ 2020;
- Lưu: TK Cty.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phạm Đức Cường

**TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM BAO BÌ BÚT SƠN**

-----@-----

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

Năm 2019

Đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt

- | | |
|--|---------------------|
| 1. Bảng cân đối kế toán | Mẫu B01 - DN |
| 2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh | Mẫu B02 - DN |
| 3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ | Mẫu B03 - DN |
| 4. Bản thuyết minh báo cáo tài chính | Mẫu B09 - DN |

Nơi gửi: Đại hội cổ đông năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Năm 2019

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

ĐVT: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. Tài sản ngắn hạn (100=110+120+130+140+150)	100		263,849,001,762	253,741,734,126
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	6,688,832,279	5,364,103,689
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120			
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	6	204,412,709,905	199,174,561,470
IV. Hàng tồn kho	140	8	51,140,997,191	47,632,949,092
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	9	1,606,462,387	1,570,119,875
B. Tài sản dài hạn (200=210+220+240+250+260)	200		164,830,875,772	174,088,585,783
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
II. Tài sản cố định	220	10, 11	148,907,006,345	170,207,180,288
III. Bất động sản đầu tư	230			
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	12	15,261,193,325	
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250			2,450,000,000
VI. Tài sản dài hạn khác	260	9	662,676,102	1,431,405,495
Tổng cộng tài sản (270=100+200)	270		428,679,877,534	427,830,319,909
A. Nợ phải trả (300=310+330)	300		323,354,319,084	323,313,270,766
I. Nợ ngắn hạn	310	13	291,949,106,146	286,896,383,188
II. Nợ dài hạn	330	13	31,405,212,938	36,416,887,578
B. Vốn chủ sở hữu (400=410+430)	400		105,325,558,450	104,517,049,143
I. Vốn chủ sở hữu	410	18	105,325,558,450	104,517,049,143
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		60,000,000,000	60,000,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		6,822,153,091	6,822,153,091
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		28,692,249,838	28,692,249,838
4. Cổ phiếu quỹ	415			
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416			
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417			
7. Quỹ đầu tư phát triển	418		2,524,646,214	2,349,851,027
8. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419			
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		1,678,000,000	1,678,000,000
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		5,608,509,307	4,974,795,187
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
1. Nguồn kinh phí	432			
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433			
Tổng cộng nguồn vốn (440=300+400)	440		428,679,877,534	427,830,319,909

Nam Định, ngày 26 tháng 2 năm 2020

Người lập biểu



Phạm Thị Thanh

Kế toán trưởng



Dương Minh Tuấn

Giám đốc



Trần Ngọc Hưng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2019

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Chỉ tiêu	Mã số	TM	Năm 2019	Năm 2018
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	19	453,576,633,764	483,241,966,605
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		453,576,633,764	483,241,966,605
4. Giá vốn hàng bán	11	20	412,091,828,213	444,256,868,816
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		41,484,805,551	38,985,097,789
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	21	72,864,136	63,482,127
7. Chi phí tài chính	22	22	15,470,688,184	13,000,950,201
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		15,447,903,991	12,972,338,201
8. Chi phí bán hàng	24	23	6,720,131,221	7,178,086,234
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	23	12,271,546,784	12,521,201,605
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD {30=20+(21-22)-(24+25)}	30		7,095,303,498	6,348,341,876
11. Thu nhập khác	31	24	315,538,943	381,749,658
12. Chi phí khác	32	25	346,901,433	382,037,141
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		-31,362,490	-287,483
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		7,063,941,008	6,348,054,393
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	26	1,455,431,701	1,373,259,206
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		0	0
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp(60=50-51-52)	60		5,608,509,307	4,974,795,187
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	đồng	935	729

Nam Định, ngày 26 tháng 2 năm 2020

Người lập biểu

Phạm Thị Thanh

Kế toán trưởng

Dương Minh Tuấn

Giám đốc



Trần Ngọc Hưng

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

(Chỉ áp dụng đối với báo cáo năm)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2018
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn / Tổng số tài sản	%	38.45	40.69
	- Tài sản ngắn hạn / Tổng số tài sản	%	61.55	59.31
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	75.43	75.57
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ tổng nguồn vốn	%	24.57	24.43
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0.02	0.02
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1.33	1.32
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất LN sau thuế / Tổng tài sản	%	1.31	1.16
	- Tỷ suất LN sau thuế / Doanh thu thuần	%	1.24	1.03
	- Tỷ suất LN sau thuế / Nguồn vốn chủ sở hữu	%	5.32	4.76

Một số nhận xét, đánh giá các chỉ tiêu chính:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh


Năm 2019 là năm thị trường tiêu thụ xi măng gặp rất nhiều khó khăn nên nó ảnh hưởng trực tiếp đến thị trường tiêu thụ vò bao xi măng. Để thực hiện được các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, Công ty đã phải tìm kiếm, mở rộng thị trường, đa dạng hóa các sản phẩm. Đặc biệt là khai thác, thúc đẩy quá trình tiêu thụ sản phẩm thị trường vò bao xuất khẩu, vò bao dán đáy và thị trường vò bao Jumbo + Sling. Nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu giao hàng theo đúng tiến độ. Kết quả đạt được thể hiện qua các chỉ tiêu tài chính sau:

Chỉ tiêu	KH	TH	Tỷ lệ (%)
- Sản lượng TT các loại vò bao (vò)	75,000,000	75,910,717	101.21
- Sản lượng TT bao Jumbo, Sling (vò)	1,000,000	1,000,536	100.05
- Doanh thu (tỷ đồng)	459,360	453,576	98.74
- Lợi nhuận (tỷ đồng)	6,952	7,064	101.61

2 Lợi nhuận sau thuế:

Trong năm qua chỉ tiêu doanh thu chỉ đạt 98,74% so với kế hoạch là do ảnh hưởng của kết cấu thị trường tiêu thụ vò bao. Tuy nhiên, Công ty đã tăng cường công tác quản lý, giảm thiểu phế phẩm trong sản xuất, rà soát tiết kiệm tối đa các chi phí ... Vì vậy, lợi nhuận sau thuế đạt : 5.608 triệu đồng, tương ứng đạt 101,61% so với kế hoạch.

Nam Định, ngày 26 tháng 2 năm 2020

Người lập biểu 

Phạm Thị Thanh

Kế toán trưởng

Dương Minh Tuấn

Giám đốc

Trần Ngọc Hưng



Số: 02/20/TT-ĐHĐCĐ

Nam Định, ngày 19 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn;
Căn cứ báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	7.063.941.008
2	Thuế thu nhập DN phải nộp	Đồng	1.455.431.701
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2019	Đồng	5.608.509.307
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối các năm trước	Đồng	0
5	Chia cổ tức năm 2019 bằng tiền (7%)	Đồng	4.200.000.000
6	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	1.300.000.000
7	Trích lập quỹ đầu tư và phát triển	Đồng	108.509.307
8	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Đồng	0

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ 2020;
- Lưu: TK Cty.



Phạm Đức Cường

PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN


Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 v/v đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp
Căn cứ Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2018 hướng dẫn một số nội dung của Nghị
định 91/2015/NĐ-CP.

Phương pháp phân phối lợi nhuận năm 2019 cụ thể như sau:

ĐVT: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	6,952,000,000	7,063,941,008
2	Thuế TNDN phải nộp	1,390,400,000	1,455,431,701
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2019	5,561,600,000	5,608,509,307
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối các năm trước		
5	Lợi nhuận được phân phối (3+4)	5,561,600,000	5,608,509,307
6	Trả cổ tức năm 2019 tỷ lệ 7%	4,200,000,000	4,200,000,000
7	Dự kiến trích các quỹ năm 2019	1,361,600,000	1,408,509,307
	+ Quỹ đầu tư phát triển		108,509,307
	+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi		1,300,000,000
	Cộng cổ tức và các quỹ (6+7)		5,608,509,307

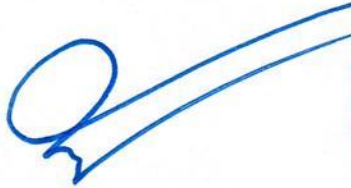
Nam Định, ngày 26 tháng 2 năm 2020

Người lập biểu 



Phạm Thị Thanh

Kế toán trưởng



Dương Minh Tuấn

Giám đốc



Trần Ngọc Hưng

Số: 03/20/TT-ĐHĐCĐ

Nam Định, ngày 19 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội;
Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn;
Căn cứ yêu cầu công tác tổ chức hoạt động và quản lý của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn kính trình Đại hội việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty như sau:

I- Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín và được chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết theo quy định của pháp luật về chứng khoán;
- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính;
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

II- Đề xuất

Để chuẩn bị cho việc kiểm toán tài chính năm 2020, Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội phê duyệt danh sách các Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty như sau:

- 1. Công ty TNHH kiểm toán An Việt**
- 2. Công ty TNHH kiểm toán Ernst & Young Việt Nam**

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông lựa chọn một trong các công ty kiểm toán trên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ 2020;
- Lưu: TK Cty.



Nguyễn Thị Thanh Hằng

Số: 04 /20/TT-ĐHĐCĐ

Nam Định, ngày 19 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v thông qua chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2020

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn;
Căn cứ báo cáo kết quả SXKD năm 2019 – Kế hoạch SXKD năm 2020 của Giám đốc Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn đã trình bày tại đại hội;
Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020 như sau:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch
I-	Chỉ tiêu về tài chính		
1	Doanh thu	Tỷ đồng	444,788
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	7,032
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	5,562
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	11,667
5	EBITDA	Tỷ đồng	45,54
6	Tỷ lệ trả cổ tức bằng tiền	%	7,0
II-	Chỉ tiêu về sản lượng		
1	Sản xuất, tiêu thụ các loại bao XM	Triệu cái	75,0
2	Sản xuất, tiêu thụ bao Jumbo, Sling	Cái	1.000.000,0
III-	Chỉ tiêu về Lao động – Tiền lương		
1	Tổng số lao động	Người	530,0
2	Tổng quỹ tiền lương	Tỷ đồng	52,895
3	Lương bình quân/người/tháng	Đồng	8.300.000
4	Chỉ tiêu tăng năng suất lao động	%	≥ 7%

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.
Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ 2020;
- Lưu: TK Cty.



Phạm Đức Cường

Số: 05/20/TT-ĐHĐCĐ

Nam Định, ngày 19 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v thông qua mức thù lao HĐQT, BKS thực hiện năm 2019
và kế hoạch thù lao 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn;

Căn cứ Kết quả SXKD năm 2019 và Kế hoạch kinh doanh năm 2020 của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao thực hiện năm 2019 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Kế hoạch thù lao năm 2020 như sau:

1. Mức thù lao năm 2019:

- + Chủ tịch Hội đồng quản trị : 6,0 triệu đồng/tháng
- + Thành viên HĐQT kiêm GD: 5,0 triệu đồng/tháng
- + Thành viên HĐQT: 4,0 triệu đồng/tháng
- + Thành viên BKS: 3,0 triệu đồng/tháng

Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách hưởng lương tương đương Trưởng đơn vị trực thuộc công ty với mức lương là: 15.800.000 đồng/tháng.

2. Kế hoạch thù lao năm 2020:

Căn cứ vào kế hoạch năm 2020, HĐQT Công ty kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt mức chi trả thù lao cho HĐQT và BKS bằng năm 2019, cụ thể như sau:

STT	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao (đồng/người/ tháng)	Mức lương (đồng/người/ tháng)
I	Hội đồng quản trị	5		
1	Chủ tịch HĐQT	1	6.000.000	
2	Thành viên HĐQT – Giám đốc	1	5.000.000	
3	Thành viên HĐQT	3	4.000.000	
II	Ban kiểm soát	3		
1	Trưởng BKS chuyên trách	1		15.800.000
2	Thành viên ban kiểm soát	2	3.000.000	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ 2020;
- Lưu: TK Cty.



Phạm Đức Cường

Số: 06/20/TT-ĐHĐCĐ

Nam Định, ngày 19 tháng 16 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Điều lệ của Công ty cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn;

Ngày 20/08/2019 Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vicem bao bì Bút Sơn đã nhận được Đơn từ nhiệm của ông Bùi Huy Hồng – Thành viên HĐQT

Ngày 16/06/2020 Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vicem bao bì Bút Sơn đã nhận được Thông báo thay đổi người đại diện vốn của Tổng công ty Xi măng Việt Nam tại Quyết định số 1280/QĐ-VICEM, theo đó ông Phạm Đức Cường thôi làm người đại diện quản lý phần vốn của Vicem tại Công ty Cổ phần Vicem bao bì Bút Sơn, đồng thời thôi là thành viên HĐQT và thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty.

Theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn, số lượng thành viên HĐQT là 05 thành viên. Như vậy số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021 của Công ty sẽ bị khuyết 02 thành viên.

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Bùi Huy Hồng và ông Phạm Đức Cường, đồng thời bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2021 của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn là 02 thành viên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ 2020;
- Lưu: TK Cty.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phạm Đức Cường